

Sơn La, ngày tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Tuyển dụng công chức vào làm việc trong các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp xã tỉnh Sơn La năm 2026

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức;

Căn cứ Thông tư số 22/2025/TT-BNV ngày 19 tháng 10 năm 2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức;

Căn cứ Quyết định số 958/QĐ-BNV ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực công chức thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 1863/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao biên chế cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính cấp tỉnh và cán bộ công chức của chính quyền địa phương cấp xã năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2026 của UBND tỉnh về việc tuyển dụng công chức vào làm việc trong các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp xã tỉnh Sơn La năm 2026.

Sở Nội vụ ban hành Thông báo tuyển dụng công chức vào làm việc trong các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp xã tỉnh Sơn La năm 2026 (gọi tắt là: *Thông báo tuyển dụng công chức tỉnh Sơn La năm 2026*) như sau:

1. Số lượng biên chế, vị trí việc làm cần tuyển dụng

Tổng số biên chế, vị trí việc làm cần tuyển: **315** vị trí. Cụ thể:

- Số lượng biên chế, vị trí việc làm riêng cho từng cơ quan: **298** vị trí (*phụ*

lục số 01, 01-1, 02 kèm theo). Trong đó:

+ Số lượng biên chế, vị trí việc làm tuyển dụng riêng đối với người dân tộc thiểu số: 04 chỉ tiêu tại 03 vị trí việc làm tuyển dụng. Cơ cấu dân tộc cần tuyển: Dân tộc Mông.

+ Số lượng biên chế, vị trí việc làm chỉ thực hiện tuyển dụng diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP: 05 chỉ tiêu của 02 vị trí việc làm tuyển dụng (*Thí sinh diện thông thường không thực hiện đăng ký dự tuyển đối với vị trí, chỉ tiêu này*).

- Số lượng biên chế, vị trí việc làm tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau: 17 vị trí (*phụ lục số 03 kèm theo*)

2. Số lượng vị trí việc làm thực hiện thi tuyển, xét tuyển

a) Xét tuyển

- Số lượng: 05 chỉ tiêu của 02 vị trí việc làm tuyển dụng tại cơ quan hành chính cấp tỉnh (*Phụ lục số 01-1; Thí sinh diện thông thường không thực hiện đăng ký dự tuyển đối với vị trí, chỉ tiêu này*).

- Còn lại 310 chỉ tiêu tuyển dụng (*số chỉ tiêu tuyển dụng còn lại sau khi đã trừ đi 05 chỉ tiêu chỉ tuyển dụng diện nguồn nhân lực chất lượng cao*): Ưu tiên xét tuyển thí sinh thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ở tất cả vị trí việc làm tuyển dụng. Sau đó, các vị trí việc làm tuyển dụng còn lại sau khi đã xét tuyển xong đối tượng nguồn nhân lực chất lượng cao (*nếu có*) sẽ thực hiện thi tuyển đối với các thí sinh diện thông thường theo quy định.

b) Thi tuyển

- Số lượng: 310 chỉ tiêu tuyển dụng. Trong đó:

+ Số lượng biên chế, vị trí việc làm tuyển dụng riêng đối với người dân tộc thiểu số: 04 chỉ tiêu của 03 vị trí việc làm tuyển dụng. Cơ cấu dân tộc cần tuyển: Dân tộc Mông.

- Trường hợp có đối tượng nguồn nhân lực chất lượng cao đăng ký, số chỉ tiêu thi tuyển sẽ được ưu tiên để xét tuyển thí sinh thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP; sau khi đã xét tuyển xong các vị trí việc làm tuyển dụng còn lại sẽ thực hiện thi tuyển đối với các thí sinh diện thông thường theo quy định.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm đăng ký dự tuyển

2.1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

- Người có đủ các điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển công chức:

+ Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch;

+ Đang cư trú tại Việt Nam;

+ Đủ 18 tuổi trở lên;

+ Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lý lịch rõ ràng;

- + Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- + Đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.
- Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:
 - + Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;
 - + Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc.

2.2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể

a) Đối với diện nguồn nhân lực chất lượng cao: Đáp ứng đúng tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của từng vị trí việc làm được tuyển dụng (*phụ lục 01, 01-1, 02, 03 gửi kèm theo*) và tiêu chuẩn, điều kiện tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP như sau:

- Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển;

- Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và thuộc một trong các trường hợp đạt thành tích cá nhân sau:

(1) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (*toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học*) và khoa học xã hội (*ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ*) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

(2) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

(3) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

- Người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, dược học tại cơ sở giáo dục trong nước, trong độ tuổi theo quy định của Chính phủ về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

b) Đối với diện thông thường: Đáp ứng đúng tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của từng vị trí việc làm được tuyển dụng (*phụ lục 01, 02, 03 gửi kèm theo*).

Lưu ý: Theo Kế hoạch tuyển dụng số 259/KH-UBND ngày 16/9/2026 của UBND tỉnh đã được phê duyệt về trình độ, tên ngành/chuyên ngành ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc bằng điểm phải đúng với trình độ, tên ngành/chuyên ngành tại các phụ lục (01; 01-1; 02; 03) ban hành kèm theo Kế hoạch này.

3. Hình thức, nội dung tuyển dụng

3.1. Đối với trường hợp thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP

a) Phương thức: Xét tuyển.

b) Nội dung: Thực hiện theo 2 vòng

- **Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- **Vòng 2:** Xét nghiệp vụ chuyên ngành

+ Hình thức: Vấn đáp

+ Nội dung: Kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ; đánh giá về năng lực: tư duy, giao tiếp, phán đoán tình huống, học hỏi, phát triển, diễn đạt, thái độ, tính cách và các năng lực khác theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

+ Thời gian: 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi vấn đáp);

+ Thang điểm: 100 điểm.

+ Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả vấn đáp.

3.2. Đối với vị trí việc làm thuộc diện thông thường

a) Phương thức: Thi tuyển

b) Nội dung: Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

* **Vòng 1:** Môn thi điều kiện kiểm tra kiến thức, năng lực chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực chung: 60 câu hỏi đánh giá năng lực tư duy, năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tiễn; hiểu biết chung, cơ bản của thí sinh về hệ thống chính trị; quản lý hành chính nhà nước; quyền, nghĩa vụ của công chức, đạo đức công vụ; kiến thức về xã hội, văn hóa, lịch sử. Thời gian thi: 60 phút.

* **Vòng 2:** Thi nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Viết (thi viết bằng hình thức trên máy vi tính)

- Đối với thi viết bằng hình thức thi trên máy vi tính, sẽ quyết định số lượng câu hỏi phù hợp, bảo đảm số lượng tối thiểu 60 câu, tối đa 120 câu (theo hình thức câu hỏi trắc nghiệm). Thời gian thi tương ứng với tổng số câu hỏi, bảo đảm tối thiểu là 90 phút, tối đa là 180 phút. Kết quả thi được thông báo tới thí

sinh ngay sau khi kết thúc bài thi.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả bài thi viết trên máy vi tính.

3.3. Cách xác định người trúng tuyển

a) Cách xác định người trúng tuyển thông qua phương thức xét tuyển đối với thí sinh thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP

(1) Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng công chức phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 300/2026/NĐ-CP) (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

(2) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định nêu trên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển. Nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định người trúng tuyển.

(3) Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau thì việc xác định cơ quan sử dụng công chức trúng tuyển thực hiện theo thứ tự ưu tiên lựa chọn trong Phiếu đăng ký dự tuyển của người trúng tuyển. Trường hợp số người trúng tuyển cùng đăng ký tuyển dụng vào một cơ quan sử dụng công chức nhiều hơn số chỉ tiêu tuyển dụng của cơ quan sử dụng công chức đó thì ưu tiên lựa chọn người có kết quả tuyển dụng cao hơn. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của cơ quan sử dụng công chức đó thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025.

(4) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ xét tuyển lần sau.

b) Cách xác định người trúng tuyển thông qua phương thức thi tuyển đối với thí sinh thuộc diện thông thường

(1) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 300/2026/NĐ-CP) (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm, kể cả đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau.

(2) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại

điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Người có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn;
- Trường hợp vẫn chưa xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định người trúng tuyển.

(3) Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau thì việc xác định cơ quan sử dụng công chức trúng tuyển thực hiện theo thứ tự ưu tiên lựa chọn trong Phiếu đăng ký dự tuyển của người trúng tuyển. Trường hợp số người trúng tuyển cùng đăng ký tuyển dụng vào một cơ quan sử dụng công chức nhiều hơn số chỉ tiêu tuyển dụng của cơ quan sử dụng công chức đó thì ưu tiên lựa chọn người có kết quả tuyển dụng cao hơn. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của cơ quan sử dụng công chức đó thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP.

(4) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

3.4. Ưu tiên trong tuyển dụng

Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng công chức thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 300/2026/NĐ-CP*) của Chính phủ, cụ thể:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, công nhân, viên chức quốc phòng thôi việc còn trong độ tuổi lao động; đội viên thanh niên xung phong, trí thức trẻ tình nguyện đến công tác tại các khu kinh tế quốc phòng sau khi hoàn thành nhiệm vụ tham gia dự án: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành.

- Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành.

3.5. Thời gian và địa điểm thi tuyển, xét tuyển

a) Thời gian: Dự kiến quý III, IV năm 2026 (đối với từng nội dung cụ thể sẽ có thông báo sau).

b) Địa điểm

- Tổ chức xét tuyển đối với các trường hợp thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP (nếu có) tại Trường Cao đẳng Sơn La.

- Tổ chức thi tuyển đối với các trường hợp thuộc diện thông thường (sau khi xét tuyển đối với các trường hợp thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP) tại Trường Cao đẳng Sơn La.

c) Hình thức thông báo tới người dự tuyển: Được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ hoặc tin nhắn SMS.

Thí sinh có trách nhiệm thường xuyên theo dõi các thông báo và phản hồi (nếu có yêu cầu). Hội đồng tuyển dụng không chịu trách nhiệm về việc thí sinh không nhận được thông tin vì bất cứ lý do gì nếu đã đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử, Cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng và đã gửi thông báo tới thí sinh theo hình thức đã được xác định trong Thông báo tuyển dụng.

4. Thời hạn, địa chỉ tiếp nhận, phương thức tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

4.1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

(1) Phiếu đăng ký dự tuyển công chức theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 170/2025/NĐ-CP; đối với các trường hợp tuyển dụng theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ghi đầy đủ các thông tin theo từng trường hợp tại mục VI (nội dung khác) tại Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Số lượng: 01 Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì không được tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong 01 kỳ tuyển dụng tiếp theo.

(2) Bản sao chứng nhận đối tượng ưu tiên hoặc bản sao giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có) (trừ đối tượng ưu tiên là người dân tộc thiểu số).

(3) Chứng nhận, minh chứng thành tích đạt được đối với thí sinh diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP.

Lưu ý:

- Thí sinh chỉ được nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển tại 01 vị trí việc làm tuyển dụng trong Thông báo tuyển dụng. Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng

chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau thì thí sinh được đăng ký các nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên tính từ trên xuống dưới tại các cơ quan, đơn vị sử dụng công chức theo vị trí tuyển dụng.

- Trường hợp tại cùng một vị trí việc làm cần tuyển, vừa có thí sinh theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP và thí sinh diện thông thường đăng ký dự tuyển thì sẽ thực hiện như sau:

+ Ưu tiên thí sinh dự tuyển theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP, sau đó đến thí sinh diện thông thường. Trừ 05 chỉ tiêu của 02 vị trí việc làm tuyển dụng tại cơ quan hành chính cấp tỉnh (Phụ lục số 01-1; Thí sinh diện thông thường không thực hiện đăng ký dự tuyển đối với vị trí, chỉ tiêu này).

+ Sau khi hết thời gian tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển sẽ thông báo trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ những vị trí dự tuyển mà thí sinh đăng ký theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP đủ điều kiện thực hiện xét tuyển. Những thí sinh đăng ký dự tuyển theo diện thông thường nếu có nguyện vọng sẽ thực hiện rà soát để thay đổi vị trí dự tuyển khác (nếu vị trí tuyển dụng trùng với vị trí dự tuyển của thí sinh đăng ký theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP), thời gian thay đổi vị trí dự tuyển là không quá 03 ngày, sau thời gian trên cơ quan tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển không nhận được Phiếu đăng ký dự tuyển thay đổi thì coi như các thí sinh không có nhu cầu thay đổi vị trí dự tuyển.

+ Sau khi xét tuyển xong đối tượng theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP sẽ thông báo thí sinh đủ điều kiện dự tuyển đối với thí sinh diện thông thường.

+ Việc Thông báo tuyển dụng công chức và các nội dung có liên quan đến tuyển dụng công chức cấp tỉnh, xã năm 2026 sẽ được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ; bằng tin nhắn SMS cho người dự tuyển (đối với các nội dung liên quan đến: triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; thay đổi vị trí dự tuyển khác (nếu có); thông báo kết quả tuyển dụng). Thí sinh có trách nhiệm thường xuyên theo dõi các thông báo và phản hồi (nếu có yêu cầu). Hội đồng tuyển dụng không chịu trách nhiệm về việc thí sinh không nhận được thông tin vì bất cứ lý do gì nếu đã đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử, Cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng và đã gửi thông báo tới thí sinh theo hình thức đã được xác định trong Thông báo tuyển dụng.

+ Tại thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, thí sinh nộp Giấy xác nhận tốt nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị tương đương) thì phải nộp bản chính thức (văn bản) khi hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

4.2. Thời gian tiếp nhận: 30 ngày kể từ ngày 16/9/2026 đến hết ngày 15/10/2026 (trong giờ hành chính).

Quá thời hạn nhận hồ sơ đã thông báo, Sở Nội vụ không thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ của thí sinh theo quy định. Đối với hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

4.3. Hình thức tiếp nhận: Nộp hồ sơ trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích.

4.4. *Địa điểm tiếp nhận:* Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (*Khu quảng trường Tây Bắc, phường Chiềng Cơi, tỉnh Sơn La*); Số điện thoại liên hệ: 0896.654.866.

5. Lệ phí tuyển dụng: Thí sinh đủ điều kiện dự thi phải nộp lệ phí dự thi theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức (*Lệ phí cụ thể sẽ có thông báo sau*).

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Đề nghị các Sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã: Triển khai và thông báo công khai nội dung tuyển dụng công chức trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

6.2. Đề nghị Trung tâm thông tin tỉnh: Chịu trách nhiệm đăng tải, công khai đầy đủ nội dung Thông báo tuyển dụng trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Sơn La theo quy định, bảo đảm thuận tiện cho tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin.

6.3. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Sơn La

- Tổ chức công khai Thông báo tuyển dụng ít nhất 01 lần trên một trong các phương tiện thông tin của Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Sơn La.

- Bố trí hình thức, thời lượng và thời điểm đăng tải, phát sóng phù hợp, bảo đảm hiệu quả thông tin, tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân tiếp cận được Thông báo tuyển dụng công chức.

6.4. Giao Văn phòng Sở Nội vụ: Chịu trách nhiệm đăng tải, công khai Thông báo tuyển dụng công chức tỉnh Sơn La năm 2026 trên Trang thông tin điện tử; niêm yết tại trụ sở làm việc của Sở Nội vụ; thường xuyên kiểm tra, bảo đảm thông tin được thể hiện chính xác, kịp thời và lưu trữ theo quy định.

Trên đây là Thông báo tuyển dụng công chức vào làm việc trong các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp xã tỉnh Sơn La năm 2026. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan kịp thời báo cáo Sở Nội vụ (*cơ quan Thường trực của Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Sơn La*) để báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Sơn La;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin, VP UBND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TTCB, Ngọc.

GIÁM ĐỐC

Lương Thị Như Hoa